

I. Chương Trình Khám Sức Khỏe Định Kỳ

Các điểm mới của kỳ khám sức khỏe 2023 là: Đăng ký khám ưu đãi cho người thân bao gồm tứ thân phụ mẫu, vợ chồng/con cái, anh/chị/em ruột theo gói ưu đãi của TCB theo hình thức tự trả với đơn giá Nam (2.337.000 VNĐ), Nữ (2.440.000 VNĐ)

II. Chương Trình We Care

Là các sáng kiến linh hoạt, bao gồm các lợi ích vượt trội mà TCB dành cho CBNV trên cơ sở tốt hơn so với quy định của pháp luật, nhằm động viên, khuyến khích CBNV và tạo ra sự khác biệt cho thương hiệu của TCB bao gồm:

1. Nghỉ sinh nhật: CBNV được nghỉ hưởng nguyên lương vào ngày sinh nhật
2. Giờ làm việc linh hoạt: CBNV chọn ca làm việc phù hợp với nhu cầu cá nhân và yêu cầu công việc
3. Ngày Thứ 7 năng động
4. TECHCOMBUS
5. Nghỉ sinh nhật TECHCOMBANK và Ngày thứ 7 linh hoạt
6. Thank-you Party

III. Chương Trình Bảo Hiểm Sức Khỏe & Khám Sức Khỏe - Techcombank Care

Là chương trình Bảo hiểm bổ sung dành cho tất cả CBNV bên cạnh bảo hiểm bắt buộc theo quy định của Luật Lao động.

- + Năm 2020, Techcombank đã nâng cấp các chế độ và phạm vi bảo hiểm.
- + Năm 2023, Tổng ngân sách chương trình là ~62 tỷ, tăng 13% so với năm 2022 và luôn có xu hướng tăng trong các năm.

Các cấp bảo hiểm của Chương trình We Care bao gồm:

- Level 4 tương ứng với cấp độ công việc Chuyên viên và Nhân viên. Level 4 có tỷ lệ cùng chi trả là 20%, giới hạn bảo hiểm là 60.000.000 VNĐ, giới hạn bảo hiểm cho thai sản từ 7.700.000 đến 11.000.000 VNĐ, giới hạn bảo hiểm nha khoa 2.500.000 VNĐ)
- Level 3 tương ứng với cấp độ công việc Trưởng nhóm, Quản lý, Chuyên viên cao cấp, Chuyên gia. Level 4 có tỷ lệ cùng chi trả 20%, giới hạn bảo hiểm là 104.100.000 VNĐ, giới hạn bảo hiểm cho thai sản từ 14.300.000 đến 18.700.000 VNĐ, giới hạn nha khoa là 10.400.000 VNĐ)
- Level 2 tương ứng với (cấp độ công việc Quản lý cao cấp, Giám đốc, Chuyên gia cao cấp, Cố vấn, tỷ lệ cùng chi trả 20%, giới hạn bảo hiểm 166.500.000 VNĐ, giới hạn bảo hiểm cho thai sản từ 27.000.000 đến 38.500.000 VNĐ, giới hạn nha khoa 10.400.000 VNĐ)
- Level 2 Plus tương ứng với (Giám đốc cao cấp, Cố vấn cao cấp)
- Level 1 tương ứng với (Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc khối)

Chương trình Khám sức khỏe định kỳ hàng năm được đảm bảo Chất lượng (Bệnh viện hiện đại năm sao với đội ngũ y tế chuyên nghiệp), và Công nghệ (ứng dụng Kiểm tra trực tuyến E Doctor)

Nguồn chi cho chương trình khám sức khỏe định kỳ là Quỹ Lương Q1

IV. Chương Trình Vay - Chương Trình Hỗ Trợ Lãi Suất Ưu Đãi Cho CBNV

CBNV được hỗ trợ vay lãi suất và hạn mức ưu đãi theo các chương trình sau đây:

- CTV1: Áp dụng cho CBNV thông thường
- CTV2: Áp dụng cho CBNV đạt tiêu chí (A3 trở lên, thâm niên ≥ 1 năm)
 - Lãi suất 6.05% (có TSĐB) hoặc 7.55% (không có TSĐB)
 - Hạn mức
- CTV3: Áp dụng cho Talent Segment
 - Lãi suất 3.05% (có TSĐB) - 3.8% (không có TSĐB)
 - Hạn mức
- CTV4: Áp dụng cho từng trường hợp đặc biệt

V. Chương Trình TechcomKids

Là chương trình học bổng dành cho con của HODs và Techcomers tiêu biểu

- Phạm vi học bổng: Áp dụng tại Trường quốc tế tại Việt Nam và nước ngoài
- Học bổng TechcomKids không giới hạn số lượng con với Giám đốc khối và tối đa 2 con với Techcomers tiêu biểu

VI. Chương Trình Đào Tạo Sau Đại Học

- Chương Trình Đào Tạo Sau Đại Học hỗ trợ tối đa 1 chương trình đối với 1 cán bộ nhân viên
- Cán bộ nhân viên tham gia chương trình phải cam kết làm việc 2 năm từ ngày ghi nhận hoàn thành
- Các mức hỗ trợ theo các cấp độ công việc:
 - Cấp độ Chuyên viên, Chuyên viên Cao cấp, Chuyên gia/ Trưởng nhóm và Quản lý được hỗ trợ 30% học phí
 - Cấp độ Chuyên gia cao cấp/Quản lý cao cấp trở lên được hỗ trợ 40% học phí

VII. Chế Độ Phúc Lợi

1. Chi thăm hỏi ốm đau, nằm viện, tai nạn
 - Là các khoản chi thăm hỏi CBNV ốm đau, nằm viện, tai nạn phải nghỉ từ 5 ngày liên tục theo lịch trở lên
 - Đối tượng hưởng: tất cả CBNV
 - Định mức chi: 500.000 VND/lần thăm hỏi, không quá 2 lần/năm
 - Nguồn chi: Quỹ phúc lợi
2. Quà tặng con chào đời

- Là quà tặng dành cho con của CBNV được sinh ra trong thời gian CBNV làm việc tại techcombank
- Đối tượng hưởng: CBNV có thâm niên 1 năm trở lên
- Định mức chi: 500.000 VND/ cháu
- Nguồn chi: Quỹ phúc lợi
- 3. Quà tặng thiếu nhi
 - Là quà tặng nhân dịp Tết thiếu nhi 1/6 và tết trung thu dành cho các cháu thiếu nhi dưới 16 tuổi (tính theo năm sinh) là con của CBNV đang làm việc tại TCB tính đến thời điểm nhận quà.
 - Đối tượng hưởng: tất cả CBNV
 - Định mức chi: 200.000 VND/ dịp/ CBNV
 - Nguồn chi: Quỹ phúc lợi
- 4. Quà tặng ngày Phụ nữ Việt Nam
 - Là quà tặng nhân dịp ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày phụ nữ Việt Nam 20/10. Hình thức chi trả bằng quà hoặc hoạt động tập thể
 - Đối tượng hưởng: CBNV nữ
 - Định mức chi: 200.000 VND/ dịp/ CBNV
 - Nguồn chi: Quỹ phúc lợi
- 5. Hỗ trợ tham gia các CLB thể dục thể thao
 - Hỗ trợ chi phí thể dục thể thao là hình thức Ngân hàng hỗ trợ 1 phần chi phí cho CBNV tham gia các chương trình tập luyện thể dục thể thao tại các câu lạc bộ thể dục, thể thao trong nước.
 - Đối tượng hưởng: CBNV có cấp độ công việc từ Giám đốc/ Cố vấn trở lên
 - Mức hưởng theo cấp độ công việc
 - o Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc khối: tối đa 35,000,000 VND/ năm
 - o Giám đốc cao cấp, Cố vấn cao cấp, Giám đốc, Cố vấn: tối đa 28,000,000 VND/ năm
 - Nguồn chi: Quỹ phúc lợi

Thưởng Thâm Niên (**)

|Thâm niên tối thiểu tính đến 27/9 (năm)|Mức thưởng |

|-----|-----|

|5 |5.000.000 VNĐ |

|10 |10.000.000 VNĐ |

|15 |25.000.000 VNĐ |

|20 |50.000.000 VNĐ |

|>=25 |100.000.000 VNĐ |

Trợ cấp ăn ca (***)

Chế Độ **`Đãi Ngộ`**

Đãi Ngộ	Điều kiện	Mức chi	Nguồn chi	
-----	-----	-----	-----	
Team Building	Trừ CBNV đang nghỉ không lương, pending hợp đồng	1.000.000 VNĐ	Chi phí quản lý nhân viên	
Thank you party	Trừ CBNV đang nghỉ không lương, pending hợp đồng	2.000.000 VNĐ	Chi phí quản lý nhân viên	
Trợ cấp sinh con	CBNV Nữ < 30 tuổi kí hũ > 2 năm Nữ > 30 tuổi số tháng nghỉ sinh * bình quân TNCB 6 tháng - trợ cấp thai sản do BHXH chi trả Quỹ lương Q1			
Trợ cấp hưu trí	CBNV thâm niên > 15 năm	1 tháng TNCB	Quỹ dự phòng thanh toán trợ cấp	
Trợ cấp gửi xe	Toàn bộ CBNV không được bố trí gửi xe	200.000 VNĐ/CBNV	Quỹ lương Q1	

Chế Độ **`Nghỉ Phép`**

Nghỉ Phép

`Luật Lao Động`

Người lao động được nghỉ riêng mà vẫn hưởng nguyên lương và phải thông báo với Người sử dụng lao động:

+ kết hôn: nghỉ 3 ngày

+ con đẻ/nuôi kết hôn: nghỉ 1 ngày

+ cha/mẹ đẻ/nuôi của vợ/chồng, vợ/chồng, con đẻ/nuôi chết: nghỉ 3 ngày

`Số ngày nghỉ phép`

Lộ trình quản lý con người Lộ trình chuyên môn	Ngày nghỉ phép tiêu chuẩn/năm Ngày nghỉ phép tối đa/năm
--	---

-----	-----	-----	-----
Giám đốc cao cấp trở lên	Cố vấn cao cấp	20	25
Giám đốc, Quản lý cao cấp	Cố vấn, Chuyên gia cao cấp	17	23
Quản lý, Trưởng nhóm	Chuyên gia, Chuyên viên cao cấp	15	20
	Chuyên viên, Nhân viên	12	16

+ CBNV cứ **3** năm thâm niên làm việc thực tế thì được tăng thêm **1** ngày phép

+ CBNV có thâm niên **dưới 1 năm** thì thời gian nghỉ phép tỉ lệ tương ứng với thời gian làm việc

+ CBNV được ứng phép trước trong năm nếu có thâm niên làm việc từ **1 năm trở lên** và/hoặc Lãnh đạo trực tiếp phê duyệt

+ Số ngày phép chưa dùng của năm được chuyển sang dùng trước 31/12 năm tiếp theo.

Nghỉ Sinh Nhật CBNV

CBNV được **1** ngày, hưởng nguyên lương vào ngày sinh nhật của CBNV. Nếu ngày sinh nhật là chủ nhật, ngày lễ hoặc CBNV không thể nghỉ, CBNV có thể thống nhất với lãnh đạo về **ngày liền kề trước** hoặc **ngày liền kề sau**

Nghỉ Dịp Đặc Biệt

+ Ngày sinh nhật ngân hàng: CBNV được nghỉ **ngày thứ 7 (0.5 ngày làm việc)** để tham gia các hoạt động kỷ niệm sinh nhật Ngân hàng

+ Ngày nghỉ lễ linh hoạt:

+ Ngày nghỉ lễ rơi vào t7, CBNV sẽ được **nghỉ bù 1 ngày** vào ngày làm việc tiếp theo

+ Ngày nghỉ lễ rơi vào t6, CBNV sẽ được **nghỉ thêm t7 liền kề sau đó** và không tính làm bù

REFERENCE

+ DMS: Quy định chế độ phúc lợi và đãi ngộ (<https://dmsportal.techcombank.com.vn/vi/van-ban-chatluong/quy-dinh-3/quy-dinh-ve-che-do-phuc-loi-dai-ngodocx-115391.html>)

aaa